

Số: 3212/NHNN-CSTT

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2013

V/v Thực hiện chiết khấu công cụ  
chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác

Kính gửi:

- Nhóm công tác Ngân hàng - Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam
- Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ Việt Nam
- Ngân hàng Far East National chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Theo đề nghị của Nhóm công tác Ngân hàng – Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam, Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên ANZ Việt Nam, Ngân hàng Far East National chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh về việc thực hiện hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD, chi nhánh NH nước ngoài) đối với khách hàng theo quy định tại Thông tư số 04/2013/TT-NHNN ngày 01/3/2013 (Thông tư 04), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

#### 1. Về xác định thời hạn chiết khấu:

Tại khoản 2 Điều 152 Bộ Luật dân sự quy định *khi thời hạn được xác định bằng ngày, tuần, tháng, năm thì ngày đầu tiên của thời hạn không được tính mà tính từ ngày tiếp theo của ngày được xác định*; tại khoản 3 Điều 3 Thông tư 04 quy định *thời hạn chiết khấu là khoảng thời gian tính từ ngày tiếp theo của ngày TCTD, chi nhánh NH nước ngoài nhận chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đến ngày khách hàng phải thực hiện nghĩa vụ cam kết mua lại hoặc đến ngày đến hạn thanh toán toàn bộ số tiền ghi trên công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đó*; tại khoản 2 Điều 11 Thông tư 04 quy định *thời hạn chiết khấu do TCTD, chi nhánh NH nước ngoài và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn thanh toán còn lại của công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác*; *đối với giấy tờ có giá khác do TCTD, chi nhánh NH nước ngoài khác phát hành, thời hạn chiết khấu là dưới 01 năm*. Theo đó, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài và khách hàng thỏa thuận thời hạn chiết khấu theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về khách hàng chiết khấu là pháp nhân, cá nhân nước ngoài đang hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam:

Tại điểm a khoản 3 Điều 2 Thông tư 04 quy định *khách hàng chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác là người thụ hưởng công cụ chuyển nhượng được phép giao dịch tại Việt Nam, chủ sở hữu giấy tờ có giá được phát hành trên lãnh thổ Việt Nam, trường hợp khách hàng chiết khấu là pháp nhân, cá nhân nước ngoài thì phải đang hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam và có năng lực pháp luật dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự về năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân, cá nhân nước ngoài*. Theo đó, pháp nhân, cá nhân nước ngoài (trong đó bao gồm quỹ đầu tư nước ngoài) đáp ứng được các yêu cầu trên thì được TCTD, chi nhánh NH nước ngoài xem xét thực hiện chiết khấu.

3. Về điều kiện được thực hiện hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác:

Tại khoản 2 Điều 90 Luật Các TCTD quy định *TCTD, chi nhánh NH nước ngoài không được tiến hành bất kỳ hoạt động kinh doanh nào ngoài các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác ghi trong Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp cho tổ chức tín dụng*; tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 04 quy định *TCTD, chi nhánh NH nước ngoài được thực hiện chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác khi trong Giấy phép thành lập và hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp có ghi nội dung cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác*. Theo đó, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài không được thực hiện hoạt động chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khi trong Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp không có nội dung cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác. Trường hợp, trong Giấy phép của TCTD, chi nhánh NH nước ngoài chưa có nội dung này, để đảm bảo hoạt động kinh doanh không bị gián đoạn, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài cần thực hiện việc bổ sung Giấy phép đối với các hoạt động nêu trên theo đúng quy định của pháp luật

4. Về nguyên tắc chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác:

Tại khoản 14 Điều 4 Luật Các TCTD quy định hoạt động chiết khấu là một nghiệp vụ cấp tín dụng và thực hiện theo nguyên tắc có hoàn trả; tại khoản 1 Điều 94 Luật Các TCTD quy định *TCTD, chi nhánh NH nước ngoài phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của mình, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng*. Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 04 quy định *khách hàng phải sử dụng tiền chiết khấu để thanh toán các giao dịch mà pháp luật không cấm, đảm bảo khả năng tài chính để mua lại công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác hoặc thanh toán đầy đủ số tiền chiết khấu, lãi chiết khấu và các chi phí hợp pháp khác cho TCTD, chi nhánh NH nước ngoài theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng chiết khấu*. Theo đó, trước khi quyết định nhận chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh việc sử dụng tiền chi<sup>1</sup> chiết khấu hợp pháp, đảm bảo khả năng tài chính để hoàn trả lại số tiền chiết khấu, lãi chiết khấu và các chi phí hợp pháp khác cho TCTD, chi nhánh NH nước ngoài. Đây là quy định của pháp luật bắt buộc các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng nghiêm túc thực hiện.

5. Về loại công cụ chuyển nhượng khác được TCTD nhận chiết khấu:

- Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 04 quy định TCTD, chi nhánh NH nước ngoài nhận chiết khấu các loại công cụ chuyển nhượng sau: *Hối phiếu đòi nợ; hối phiếu nhận nợ; séc; công cụ chuyển nhượng được chiết khấu theo quy định của pháp luật*. Tại khoản 2 Điều 5 Luật Các công cụ chuyển nhượng quy định *căn cứ vào những nguyên tắc của Luật này, Chính phủ quy định cụ thể việc áp dụng luật này đối với các công cụ chuyển nhượng khác*. Hiện nay, chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định bộ chứng từ xuất khẩu không có hối phiếu thanh toán theo phương thức nhờ thu (không kèm L/C), bộ chứng từ xuất khẩu không có hối phiếu kèm L/C

(thanh toán ngay hoặc trả chậm)... là công cụ chuyển nhượng và được chiết khấu theo quy định của pháp luật. Vì vậy, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài không được thực hiện chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu nêu trên theo quy định tại Thông tư 04.

- Tại Điều 3 Bộ luật dân sự quy định *trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không có thoả thuận thì có thể áp dụng tập quán; nếu không có tập quán thì áp dụng quy định tương tự của pháp luật.* Tại khoản 3 Điều 759 Bộ luật dân sự quy định *trong trường hợp quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài không được Bộ luật này, các văn bản pháp luật khác của Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc hợp đồng dân sự giữa các bên điều chỉnh thì áp dụng tập quán quốc tế, nếu việc áp dụng hoặc hậu quả của việc áp dụng không trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.* Tại khoản 4 Điều 3 Luật Các TCTD quy định *tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ngân hàng được quyền thoả thuận áp dụng tập quán thương mại do Phòng thương mại quốc tế ban hành hoặc tập quán thương mại khác không trái với pháp luật Việt Nam.* Tại khoản 2 Điều 90 Luật Các TCTD quy định *TCTD, chi nhánh NH nước ngoài không được tiến hành bất kỳ hoạt động kinh doanh nào ngoài các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác ghi trong Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp cho tổ chức tín dụng.* Theo đó, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài được chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu không có hồi phiếu theo tập quán thương mại quốc tế nếu trong giấy phép hoạt động của TCTD, chi nhánh NH nước ngoài có quy định được chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu không có hồi phiếu.

## 6. Về đồng tiền chiết khấu:

Tại khoản 14 Điều 4 và khoản 1 Điều 94 Luật Các TCTD quy định chiết khấu là một nghiệp vụ cấp tín dụng và TCTD, chi nhánh NH nước ngoài phải yêu cầu khách hàng chứng minh mục đích sử dụng số tiền chiết khấu hợp pháp, hiệu quả, khả năng tài chính của khách hàng; tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư 04 quy định *TCTD, chi nhánh NH nước ngoài chiết khấu bằng ngoại tệ ghi trả trên công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác đối với khách hàng được phép thu và sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc khách hàng sử dụng tiền chiết khấu để thực hiện giao dịch thanh toán mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch phải bằng ngoại tệ.* Theo đó, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh mục đích sử dụng số tiền chiết khấu để thực hiện giao dịch, thanh toán được phép sử dụng ngoại tệ trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối hoặc thực hiện các giao dịch mà pháp luật quy định đồng tiền giao dịch bằng ngoại tệ; trên cơ sở đó, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài xem xét quyết định nhận chiết khấu bằng ngoại tệ đối với các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác ghi trả bằng ngoại tệ.

## 7. Về phương thức chiết khấu và quyền truy đòi công cụ chuyển nhượng:

- Tại khoản 19 Điều 4 Luật Các TCTD quy định *chiết khấu là việc mua có kỳ hạn hoặc mua có bảo lưu quyền truy đòi các công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác của người thụ hưởng trước khi đến hạn thanh toán; tại Điều 10 Thông tư số 04*

quy định TCTD, chi nhánh NH nước ngoài và khách hàng thỏa thuận lựa chọn các phương thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác sau: Mua có kỳ hạn và mua có bảo lưu quyền truy đòi. Như vậy, các phương thức chiết khấu này nhằm đảm bảo nguyên tắc hoàn trả của hoạt động cấp tín dụng.

- Tại Điều 48, Điều 57, Điều 75 Luật Các công cụ chuyển nhượng quy định người thụ hưởng có quyền truy đòi số tiền theo quy định tại Điều 52 Luật này đối với những người có liên quan (người ký phát, người bảo lãnh, người chuyển nhượng trước mình, những người có tên trên công cụ chuyển nhượng) khi công cụ chuyển nhượng không được thanh toán. Quy định này nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người thụ hưởng trong hoạt động thanh toán; theo đó, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài là người thụ hưởng thì có quyền thỏa thuận truy đòi hoặc miễn truy đòi số tiền không được thanh toán và các chi phí liên quan đến công cụ chuyển nhượng đối với những người có liên quan theo quy định của pháp luật./.

KT. THỐNG ĐỐC  
PHÓ THỐNG ĐỐC

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Vụ TD; Vụ PC;
- Cơ quan TTGSNH;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.



Nguyễn Đồng Tiến

09514178